|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Diagram, venn diagram  Description automatically generated | | |
| **Use case Number** | UC\_QuảnLýTàiKhoảnQuảnTrị | |
| **Use case Name** | Quản Lý Tài Khoản Quản Trị | |
| **Actor** | Quản trị. | |
| **Priority** | Must have | |
| **Summary** | Cho phép quản trị viên tạo, xóa, sửa, xuất excel, đổi mật khẩu tài khoản quản trị. | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1.Truy cập website bằng tài khoản quản trị. |  |
| 2.Quản trị viên chọn “**thiết lập**”. |  |
|  | 3.Hiện danh sách các tài khoản quản trị. |
| 4.Quản trị viên thực hiện các thao tác tạo, xóa, sửa, xuất excel, đổi mật khẩu tài khoản quản trị. **E1, E2** |  |
|  | 5.Hệ thống cập nhật các thay đổi, chỉnh sửa của quản trị viên vào cơ sở dữ liệu. |
| **Alternative Paths** | None | |
| **Exception Paths** | **E1**. Nếu quản trị tạo tài khoản quản trị nhập thiếu các trường thông tin như tên hoặc email thì hệ thống thông báo nhập đầy đủ thông tin.  **E2**.Nếu tài khoản quản trị còn đang hoạt động thì quản trị không thể xóa tài khoản trong thời điểm đó. | |
| **Extension Points** | None. | |
| **Trigger** | Quản trị viên muốn quản lý các tài khoản quản trị. | |
| **Assumptions** | None. | |
| **Pre-Conditions** | Đã đăng nhập bằng tài khoản quản trị. | |
| **Post-Conditions** | Các thay đổi chỉnh sửa tài khoản quản trị được lưu vào cơ sở dữ liệu. | |
| **Reference Business Rules** | None. | |
| **Author** | Nhóm 6 | |
| **Date** | 4/10/2022 | |
| **Activity Diagram**  **Diagram  Description automatically generated** | | |